TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28**/2025/HS-ST
Ngày 23/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Bà **Lữ Cẩm Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Danh Riêng**

2/ Ông **Huỳnh Hoàng Nam**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Ông **Trần Văn Lộc**– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Ngọc Điệp**- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 20/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2025 về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Mộng C (Mỹ N), sinh ngày 10/9/1999; Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1955 và bà Trần Thị S, sinh năm 1956; Chồng tên Danh N1, sinh năm 1996 và có 02 người con: Lớn nhất sinh năm 2018 và nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

Bị cáo được tại ngoại điều tra, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1987 (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp Đ, xã Đ, huyện T, Thành phố Cần Thơ.

Chổ ở hiện nay: ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị hại- Luật sư **Phạm Văn T1**- Công ty L – thuộc đoàn luật sư Thành phố C (Có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Ngô Kiều T2**, sinh năm 1988 (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Người làm chứng:

- Anh **Nguyễn Hữu Đ**, sinh năm 1988 (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Anh **Nguyễn Hữu N2**, sinh năm 1990 (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Anh **Danh N1**, sinh năm 1996 (Chồng bị cáo C1) (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Anh **Ngô Văn T3**, sinh năm 1989 (Chồng bị hại T) (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Ông **Ngô Hồng C1**, sinh năm 1965 (Cha bị hại T) (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 20 giờ ngày 09/10/2024, anh Nguyễn Hữu N2 đến nhà bị cáo Nguyễn Thị Mộng C ở ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang lấy tiền máy cắt, tại đây anh N2 có nói chuyện về việc Nguyễn Thị Mộng C nói xấu cha của N2. C nghe N2 nói xong biết Nguyễn Thị T nói xấu C nên C tức giận đợi T về hỏi chuyện. Cùng thời gian này, Nguyễn Thị T đi ngang nhà của C, C hỏi T "mày nói gì tao", T trả lời: "mày ra đây nói chuyện". Lúc này T và C thách thức, chửi nhau và cả hai xảy ra câu vật đánh nhau bằng tay không và được Nguyễn Hữu N2 can ngăn. Trong quá trình đánh nhau với T, C bị gãy một cây răng vì bị đánh đau nên C tức giận đi vào nhà lấy ra cây phảng bằng kim loại, đã rỉ sét, lưỡi dài 87 cm, có một bề sắc, mũi bằng, nơi rộng nhất 5,1 cm là hung khí nguy hiểm, đến chỗ T đang đứng tư thế mặt đối mặt C dùng tay phải cầm phảng chém trúng T một cái. Hậu quả, T bị thương ở vùng trán trái. Một lúc sau Ngô Kiều T2 (chị dâu của T) hay tin T bị C chém liền đến nhà C hỏi chuyện thì giữa T2 và C xảy ra cự cãi và câu vật đánh nhau, T2 dùng tay tát vào mặt C hai cái và được mọi người can ngăn. Sau đó, sự việc được trình báo chính quyền địa phương. T được người nhà đưa đến Bệnh viện Đ1 điều trị vết thương, đến ngày 17/10/2024 xuất viện. Còn C điều trị vết thương tại Trung tâm y tế huyện G, tỉnh Kiên Giang đến ngày 22/10/2024 xuất viện. Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thị Mộng C thừa nhận toàn bộ hành vi gây thương tích cho Nguyễn Thị T.

Ngày 11/10/2024 bị hại chị Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Nguyễn Thị Mộng C

Ngày 14/02/2025 bị cáo Nguyễn Thị Mộng C có đơn không yêu cầu giám định thương tích và không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với chị Nguyễn Thị T và chị Ngô Kiều T2.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 778/KLTTCT-PY ngày 03/12/2024 của trung tâm pháp y tỉnh K kết luận thương tích của Nguyễn Thị T như sau:

1. Các kết quả chính: Vết thương vùng trán trái gây đứt (mẻ) bản ngoài xương sọ vùng trán trái.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị T tại thời điểm giám định là: 16% (mười sáu phần trăm) áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Vật gây thương tích: Vật có cạnh sắc.

2.3. Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích ở vùng trán trái do vật có cạnh sắc tác động theo hướng từ trái qua phải, từ trước ra sau so với trục giải phẫu cơ thể.

Ngày 17/02/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G có công văn số 80/CV-ĐTTH yêu cầu Trung tâm pháp y tỉnh K trả lời về việc thương tích của Nguyễn Thị T không được cấp cứu điều trị kịp thời có dẫn đến tử vong không? và Ngày 19/02/2025 Trung tâm pháp y tỉnh K có công văn số 45/PY-HC trả lời công văn số 80/CV-ĐTTH, ngày 17/02/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G như sau:

Ngày 22/11/2024 Trung tâm Pháp y tỉnh K tiếp nhận trưng cầu giám định thương tích cho Nguyễn Thị T (theo Quyết định trưng cầu giám định số 1171/QĐ-ĐTTH ngày 21/11/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Kiên Giang). Trung tâm Pháp y tỉnh K đã phân công Giám định viên tiến hành giám định theo quy trình. Qua nghiên cứu Bệnh án số 73092/24/TN của Bệnh viện Đ1 (do CQCS điều tra Công an huyện G cung cấp) thấy ghi nhận:

+ Vết thương khoảng 6cm trán trái, sưng nâu quanh mắt, đau đầu.

+ Kết quả CT-Scanner sọ não: Nứt sọ trán trái; không thấy tổn thương nội sọ trên CT-Scanner.

Căn cứ các tổn thương của chị Nguyễn Thị T được ghi nhận trong hồ sơ bệnh án không có tổn thương gây nguy hiểm đến tính mạng trực tiếp. Do đó, nếu tình trạng bệnh nhân của chị Nguyễn Thị T không cấp cứu kịp thời thì cũng không dẫn đến tử vong.

Vật chứng trong vụ án thu giữ được: 01 (một) cây phảng bằng kim loại, đã rỉ sét, lưỡi dài 87 cm, có một bề sắc, mũi bằng, nơi rộng nhất 5,1 cm, trên lưỡi phảng

có dính dịch màu nâu đỏ đã khô, phần cán không có cán cầm bên ngoài, chui cán dài 11 cm, phảng đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT- VKS ngày 24/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mộng C về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mộng C phạm tội: "Cố ý gây thương tích" và đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mộng C từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự xử tịch thu tiêu huỷ tịch thu tiêu huỷ (01) một cây phảng bằng kim loại, đã rỉ sét, lưỡi dài 87 cm, có một bề sắc, mũi bằng, nơi rộng nhất 5,1 cm, trên lưỡi phảng có dính dịch màu nâu đỏ đã khô, phần cán không có cán cầm bên ngoài, chui cán dài 11 cm, phảng đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu bồi thường chi phí điều trị, chi phí khác tổng số tiền là: 67.174.802 đồng (sáu mươi bảy triệu một trăm bảy mươi bốn nghìn tám trăm lẻ hai đồng). Bị cáo Nguyễn Thị Mộng C đã tự nguyện đồng ý bồi thường nhưng đến nay chưa bồi thường nên đề nghị HĐXX ghi nhận.

Bị cáo Nguyễn Thị Mộng C cũng có đơn yêu cầu chị Ngô Kiều T2 bồi thường chi phí điều trị vết thương do chị Ngô Kiều T2 gây ra cho bị cáo Nguyễn Thị Mộng C tổng số tiền là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), chị T2 đồng Ý bồi thường theo yêu cầu của bị cáo nhưng đến nay chưa bồi thường nên đề nghị HĐXX ghi nhận.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng.

Luật sư **Phạm Văn T1** - Công ty L – thuộc đoàn luật sư Thành phố C bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Thị T có văn bản trình bày ý kiến đề ngày 22/5/2025 như sau: Về tội danh theo bản kết luận điều tra và nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo C về tội "Cố ý gây thương tích" thì không có ý kiến.

Về tính chất của hành vi phạm tội: Dùng "Hung khí nguy hiểm" để thực hiện hành vi phạm tội là cây phảng dài 87cm, rộng 5.1cm để chém vào vùng đầu và trúng vào trán của bị hại với tư thế đối mặt, có khả năng gây chết người tức

khắc. Ngoài ra, hành vi phạm tội "Có tính chất côn đồ" chỉ vì cự cải chuyện nhỏ nhặt hàng ngày và ẩu đã nhau, trong lúc đánh đau mà bị cáo cùng hung khí nguy hiểm chém người khác ngay tức khắc. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, có tính răng đe cao nhất để làm gương cho xã hội.

Còn về trách nhiệm dân sự do giữa bị cáo với người bị hại đã thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường tiền chi phí điều trị, chi phí khác tổng số tiền là: 67.174.802 đồng (sáu mươi bảy triệu một trăm bảy mươi bốn nghìn tám trăm lẻ hai đồng) nên yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại sức khoẻ cho chị T.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận về ý kiến của luật sư.

Kiểm sát viên tranh luận về ý kiến trình bày của luật sư như sau:

Về khả năng chết: Bị cáo C không thể hiện tính hung hãn, cường độ tấn công không quyết liệt và có văn bản trả lời của Trung tâm pháp y tỉnh K về thương tích của bị hại là không có tổn thương gây nguy hiểm đến tính mạng.

Về tính côn đồ: Nguyên nhân do xảy ra cãi vã, khiêu khích, đánh nhau với bị hại dẫn đến bực tức, nóng giận nhất thời và thiếu kiềm chế bản thân nên có hành vi dùng hung khí gây thương tích cho bị hại đồng thời giữa bị hại và bị cáo có mâu thuẫn với nhau từ trước nên hành vi của bị cáo không có tính côn đồ.

Do vậy, viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra

và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 20 giờ ngày 09/10/2024 giữa bị cáo Nguyễn Thị Mộng C và bị hại Nguyễn Thị T xảy ra mâu thuẫn đánh nhau. Sau đó, C dùng hung khí nguy hiểm là một cây phảng bằng kim loại, đã rỉ sét, lưỡi dài 87 cm, có một bề sắc, mũi bằng, nơi rộng nhất 5,1 cm chém trúng vào vùng trán trái của T 01 cái dẫn đến thương tích hiện tại qua kết quả giám định pháp y bị tổn thương cơ thể 16% (Mười sáu phần trăm).

Đối chiếu theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì "2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm: ...; *đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này*". Như vậy, việc bị cáo dùng cây phảng bằng kim loại là hung khí nguy hiểm (được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự) để gây thương tích cho chị T đến 16% đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" như đã viện dẫn ở trên.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo nhận thức được sức khỏe của con người là vô cùng quý giá không gì thay thế được nên mọi hành vi xâm hại trái pháp luật điều bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Mặc dù nhận thức được hậu quả gây ra, thế nhưng chỉ vì bị cáo nghĩ chị T nói xấu bị cáo với anh N2 nên khi bị cáo gặp chị T đi ngang nhà thì hai bên đã xảy ra cự cải, xô xát nhau, trong lúc ẩu đã nhau bị cáo bị gãy cây răng nên trong lúc tức giận không kiềm chế được bản thân bị cáo đã vào nhà lấy cây phảng ra chém chị T, hậu quả chị T bị bị cáo chém trúng vùng trán trái với thương tích 16%. Trong sự việc xảy ra này cũng một phần lỗi của bị hại, nếu bị hại không làm bị cáo bị gãy răng thì hậu quả sẽ không xảy ra, mặc khác tại phiên toà bị cáo và bị hại cũng xác nhận trước khi xảy ra sự việc giữa bị cáo và bị hại cũng đã có mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cự cải nhau những chuyện nhỏ trong cuộc sống hàng ngày chưa được giải quyết dứt điểm. Đáng lẽ ra, giữa bị cáo và bị hại nên cố gắng dằn xếp và bình tĩnh nói rõ sự việc thì ngày hôm nay bị hại sẽ không bị thương tích và bị cáo cũng không phải chịu sự nghiêm trị của pháp luật.

Từ hành vi sai phạm của bị cáo không những đã gây tổn hại trực tiếp đến sức khỏe cũng như tinh thần của chị T mà làm cho chị T phải mất thu nhập trong thời gian điều trị bệnh đồng thời thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo, gây mất an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án. Do đó, hành vi này cần phải được xử lý nghiêm để răn đe là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thời gian để giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trình độ học vấn thấp nên việc am hiểu pháp luật có phần hạn chế. Ngoài ra, gia đình bị cáo có cha là người có công với cách mạng đồng thời hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn không có thu nhập ổn định và nuôi con nhỏ nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ. Tuy nhiên về mức hình phạt mà đại diện viện kiểm sát đề nghị là nghiêm khắc so với hành vi phạm tội của bị cáo như đã phân tích nêu trên nên HĐXX sẽ xem xét mức hình phạt cho bị cáo dưới mức viện kiểm sát đề nghị cũng phù hợp theo quy định đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

[7] Xét ý kiến trình bày của Luật sư Phạm Văn T1 - Công ty L – thuộc đoàn luật sư Thành phố C bảo vệ quyền lợi cho bị hại Nguyễn Thị T là có căn cứ chấp nhận một phần.

Đối với ý kiến luật sư cho rằng hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ là chưa phù hợp vì giữa bị cáo và bị hại đã phát sinh mâu thuẩn từ trước đồng thời trước khi bị cáo gây thương tích cho bị hại thì hai bên đã xảy ra cự cải và xô xát nhau, bị hại làm gảy răng bị cáo nên lúc tức giận bị cáo vào nhà lấy phảng gây thương tích cho bị hại. Bản thân bị cáo không có ý định hay chuẩn bị công cụ (P) từ trước để gây thương tích cho bị hại nên hành vi của bị cáo không có tính chất côn đồ như viện kiểm sát đã truy tố là phù hợp theo quy định pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị hại chị T yêu cầu bị cáo bồi thường tiền chi phí điều trị, chi phí khác tổng số tiền là: 67.174.802 đồng (sáu mươi bảy triệu một trăm bảy mươi bốn nghìn tám trăm lẻ hai đồng), bị cáo đồng ý bồi thường nhưng đến nay vẫn chưa bồi thường xong nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

Đối với việc bị cáo yêu cầu chị Ngô Kiều T2 bồi thường chi phí điều trị vết thương do chị T2 gây ra với tổng số tiền là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), tại phiên toà chị T2 đồng Ý bồi thường theo yêu cầu bị cáo nhưng đến nay vẫn chưa bồi thường nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[9] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) cây phảng bằng kim loại, đã rỉ sét, lưỡi dài 87 cm, có một bề sắc, mũi bằng, nơi rộng nhất 5,1 cm, trên lưỡi phảng có dính dịch màu nâu đỏ đã khô, phần cán không có cán cầm

bên ngoài, chui cán dài 11 cm, phảng đã qua sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[10] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mộng C phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mộng C 02 (hai) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Thị Mộng C đồng ý bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại chị Nguyễn Thị T số tiền là 67.174.802 đồng (sáu mươi bảy triệu một trăm bảy mươi bốn nghìn tám trăm lẻ hai đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của chị Ngô Kiều T2 đồng ý bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị cáo Nguyễn Thị Mộng C số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy (01) một cây phảng bằng kim loại, đã rỉ sét, lưỡi dài 87 cm, có một bề sắc, mũi bằng, nơi rộng nhất 5,1 cm, trên lưỡi phảng có dính dịch màu nâu đỏ đã khô, phần cán không có cán cầm bên ngoài, chui cán dài 11 cm, phảng đã qua sử dụng.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 20/QĐ-VKSGR ngày 24/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

Về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thị Mộng C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 3.358.740đ (Ba triệu, ba trăm năm mươi tám ngàn bảy trăm bốn mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Ngô Kiều T2 phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui đinh tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- Công An tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS huyện Giồng Riềng;
- Bị cáo, người bị hại & NCQLNVLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

(đã ký)

Lữ Cẩm Nhung